

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 14/01/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thu
2. Ông Hoàng Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 181/2021/QĐST-DS ngày 24/12/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A. Địa chỉ: Số A đường B, phường C, quận D, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Minh T, Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ, Giám đốc phòng quản lý nợ. Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Ngọc T, Ngân hàng TMCP A chi nhánh Q. Địa chỉ: Số H đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. (*Theo Giấy ủy quyền số 428/UQ-QLN.19 ngày 26/6/2019 từ Tổng giám đốc và Theo Giấy ủy quyền số 931/UQ-QLN.21 ngày 26/8/2021 từ Giám đốc Phòng quản lý nợ*). Bà T có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quang V, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Số X đường H, Tổ dân phố Y, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Anh Vinh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/8/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/01/2018, anh Đinh Quang V có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số 4218025003430 (bao gồm Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP A – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) gửi Ngân hàng TMCP A. Ngày 31/01/2018, Ngân hàng TMCP A cấp Thẻ tín dụng số 4791 xxxx xxxx 0158, loại thẻ Visa Gold EMV (thẻ tín dụng quốc tế) cho anh Đinh Quang V với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng. Hiệu lực thẻ: tháng 01/2021. Lãi suất được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh V đã sử dụng thẻ nhưng không thanh toán đầy đủ cho ngân hàng A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Ngày 09/6/2021, Ngân hàng A đã chuyển khoản thẻ tín dụng số 4791 xxxx xxxx 0158 sang nợ quá hạn. Ngày 16/7/2021, Ngân hàng A ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với khoản thẻ tín dụng nêu trên theo nội dung được quy định tại Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh V vẫn không có thiện chí trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến hết ngày xét xử 14/01/2022 anh Đinh Quang V còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là: 122.675.247 đồng (trong đó: dư nợ 107.116.720 đồng, lãi: 15.558.527 đồng).

Để thu hồi nợ vay nói trên, Ngân hàng A yêu cầu Tòa án buộc anh Đinh Quang V thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến hết ngày xét xử 14/01/2022 là: 107.116.720 đồng và số tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A nói trên kể từ ngày 15/01/2022 cho đến ngày anh Vinh thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A, thứ tự trả nợ: vốn gốc, lãi quá hạn.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay anh V không có mặt tại địa chỉ khai trong hợp đồng. Điều đó cũng phù hợp với Biên bản xác minh do ngân hàng cung cấp có xác nhận của chính quyền địa phương. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bên bị đơn vắng mặt, không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 148/2021/QĐST-DS ngày 13/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2021/QĐST-DS ngày 24/12/2021 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 14/01/2022 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào Hồ sơ cấp thẻ tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được: Ngày 31/01/2018, Ngân hàng TMCP A cấp Thẻ tín dụng số 4791 xxxx xxxx 0158, loại thẻ Visa Gold EMV (thẻ tín dụng quốc tế) cho anh Đinh Quang V sau khi anh Đinh Quang V ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Xét hợp đồng tín dụng ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ do Ngân hàng A chi nhánh Q cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng anh V đã để phát sinh nợ quá hạn. Hiện nay anh không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết nên nghĩa vụ trả nợ của anh V theo hợp đồng tín dụng không được đảm bảo. Hiện nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện, liên hệ để anh Vinh tìm mọi khả năng thanh toán nợ, nhưng không có kết quả, anh V cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, không cung cấp địa chỉ mới thuộc trường hợp cố tình giấu định chỉ. Như vậy, anh V đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính hết ngày xét xử 14/01/2022 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho Ngân hàng A là: 122.675.247đồng (trong đó: dư nợ 107.116.720 đồng, lãi quá hạn: 15.558.527 đồng).

Ngân hàng A yêu cầu anh Đinh Quang V thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 116, 119, 385, 401, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);

- Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A.

1.1. Buộc anh Đinh Quang V phải trả cho Ngân hàng A số tiền tính đến hết ngày 14/01/2022 là: 122.675.247 đồng (trong đó: dư nợ 107.116.720 đồng, lãi quá hạn: 15.558.527 đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ngày 15/01/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tính dụng; Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng A đã được ký kết giữa Ngân hàng A và anh Đinh Quang V.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn anh Đinh Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước là: 6.133.700 đồng.

2.2. Ngân hàng A không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí 2.780.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0001023 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/01/2022); bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn